

Số: 371 /2025/QĐ-TUETECH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025”
của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-TUETECH-NĐT ngày 17/02/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 340/2025/QĐ-TUETECH ngày 09/05/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TUETECH ngày 24/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên về việc thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025” của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên.

Điều 2. Thông tin tuyển sinh sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung khi có thông tin mới và được công bố trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển đúng thời hạn theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Đào tạo, trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ GD & ĐT (b/c);
- Hội đồng trường (b/c);
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Website trường (th/b);
- Lưu VT, ĐT, ĐVLK.



PHỤ LỤC III



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025.

(Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, Đào tạo từ xa)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 311/2025/QĐ-TUETECH ngày 20 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên
- 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** DVB
- 3. Địa chỉ các trụ sở** (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu): Quốc lộ 1B – Phường Đồng Bẩm – Thành phố Thái Nguyên
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** www.tuetech.edu.vn
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0987.345.582 – 0912.663.443
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh; thông báo tuyển sinh:**
<https://www.facebook.com/tuetech.edu.vn> hoặc <http://tuyensinh.tuetech.edu.vn/>
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo** (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...):
www.tuetech.edu.vn

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy

1.1 Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Là học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên; đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

Năm 2025, Nhà Trường tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh riêng của trường với 2 phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2025 (Mã xét tuyển 100).
- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Xét học bạ) (Mã xét tuyển 200).

1.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

1.3.1. Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Mã xét tuyển 100):

*. Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

Dựa vào điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp (TN) THPT năm 2025, Nhà trường sẽ xác định và công bố điểm xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*. Điểm xét tuyển:

- Điểm thi TN THPT 2025 = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3

- Điểm xét tuyển theo điểm thi TN THPT năm 2025 = Điểm thi TN THPT 2025 + điểm UT (nếu có)

Trong đó:

+ Các môn 1, môn 2, môn 3 được xác định theo các tổ hợp xét tuyển.

+ Điểm UT là điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có) và được tính theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

+ Điểm xét tuyển không vượt quá 30 điểm. Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp là tương đương nhau (không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp).

1.3.2. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Mã xét tuyển 200):

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. Nhà trường xét căn cứ vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT;

*. Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

+ Một là: Tổng điểm trung bình chung học tập lớp 10 + lớp 11 + lớp 12 + điểm ưu tiên đạt từ 15 điểm trở lên.

Điểm học bạ = Điểm TB cả năm lớp 10 + Điểm TB cả năm lớp 11 + Điểm TB cả năm lớp 12 + điểm UT (nếu có) ≥ 15

+ Hai là: Tổng điểm trung bình học tập của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển lớp 12 + điểm ưu tiên đạt từ 15 điểm trở lên.

Điểm học bạ = Điểm TB cả năm lớp 12 môn 1 + Điểm TB cả năm lớp 12 môn 2 + Điểm TB cả năm lớp 12 môn 3 + điểm UT (nếu có) ≥ 15

Trong đó:

+ Các môn 1, môn 2, môn 3 được xác định theo các tổ hợp xét tuyển.

+ Điểm UT là điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có) và được tính theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

+ Điểm xét tuyển không vượt quá 30 điểm. Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp là tương đương nhau (không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	A1QH	- Quản trị kinh doanh tổng hợp					

2	A1QD	- Quản trị doanh nghiệp công nghiệp	7340101	Quản trị kinh doanh	40	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78).	
3	A1QK	- Quản lý kinh tế				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78).	
4	-A1KH	- Kế toán tổng hợp	7340301	Kế toán	40	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78).	
5	A1KD	- Kế toán doanh nghiệp công nghiệp				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A01; C00; D01; X78).	
6	A1EM	- Marketing	7340115	Marketing	70	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A01; D01; D10; X01).	
7	A1ET	- Marketing thương mại				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A01; D01; D10; X01).	
8	A1LU	- Luật	7380101	Luật	40	- Phương thức 1- (Tổ hợp: C00; D01; D15; X01).	
9	A1LD	- Luật Dân sự				- Phương thức 2- (Tổ hợp: C00; D01; D15; X01).	
10	A1LH	- Luật hình sự				- Phương thức 2- (Tổ hợp: C00; D01; D15; X01).	
11	A1TC	- Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	40	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00; A01; D01; X06).	
						- Phương thức 2- (Tổ hợp: A00; A01; D01; X06).	
12	A1MM	- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	26	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X06).	
						- Phương thức 2- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X06).	
13	A1CK	- Cơ khí chế tạo máy	7520103	Kỹ thuật cơ khí	40	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	
14	A1CO	- Cơ khí động lực - ô tô				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	
15	A1CN	- Công nghệ kỹ thuật cơ khí				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	

16	A1DT	- Điện tự động hóa	7520201	Kỹ thuật điện	40	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	
17	A1DH	- Hệ thống điện				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X07).	
18	A1DC	- Công nghệ kỹ thuật điện				- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26).	
19	A1IC	- Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	Kỹ thuật Cơ điện tử	100	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26).	
20	A1GK	- Công nghệ kỹ thuật điều khiển;	7510201	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	65	- Phương thức 1- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26).	
21	A1GT	- Công nghệ tự động hóa				- Phương thức 2- (Tổ hợp: A00 ; A01; D01; X26).	
22	A1HH	- Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	50	- Phương thức 1- (Tổ hợp: C00; D01; D15; DH5).	
23	A1AA	- Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	40	- Phương thức 1 - (Tổ hợp: A01; D01; D10; D14).	
						- Phương thức 2 - (Tổ hợp: A01; D01; D10; D14).	

Ghi chú các tổ hợp:

A00 - Toán, Vật lý, Hóa học

A01- Toán, Vật lý, Tiếng Anh

C00- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý

D01- Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh

D10- Toán, Địa lý, Tiếng Anh

D14- Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh

D15- Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh

DH5- Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Hàn

X01- Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật

X06- Toán, Vật lý, Tin học

X07- Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp

X26- Toán, Tin học, Tiếng Anh

Các Tổ hợp

X01- Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật

X06- Toán, Vật lý, Tin học

X07- Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp

X26- Toán, Tin học, Tiếng Anh

Áp dụng cho Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Lấy điểm từ trên xuống đến hết chỉ tiêu. Nếu các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách trúng tuyển thì thứ tự ưu tiên như sau: Ưu tiên điểm môn chính: Toán. Văn; riêng đối với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Anh: tiếng Anh trong tổ hợp ĐKXT.

b. Điểm cộng: Cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo quy định.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): Thí sinh khi trúng tuyển và nhập học, có thể được điều chỉnh ngành hoặc chương trình đào tạo (theo quy định của Trường).

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

- **Đối với xét tuyển thẳng và dựa vào kết quả thi THPT quốc gia:** Theo quy định và lịch trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- **Đối với xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT:**

STT	Đợt xét tuyển	Thời gian xét tuyển	Thời gian nhập học
1	Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 về trước	02 đợt; Đợt 1: Dự kiến ngày 25/04/2025 Đợt 2: Dự kiến ngày 20/06/2025	Theo giấy báo nhập học
2	Xét tuyển đợt 1	Từ ngày 06/08-22/08/2025 theo Quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dự kiến)	
3	Xét tuyển đợt bổ sung	Từ ngày 01/9/2025 đến 20/12/2025 theo Quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường (dự kiến)	

6.2. Nộp hồ sơ:

- **Đối với xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT:** Thí sinh gửi Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo 03 cách sau:

+ Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên.
+ Gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên, Phường Đồng Bẩm, Thành phố Thái Nguyên. ĐT: 0336.931.232 (Cô Lê Ngọc Lan).

+ Đăng ký trực tuyến qua trang tuyển sinh của trường: <http://tuyensinhhtt.tuotech.edu.vn>

- **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

+ **Đối với thí sinh dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025:**

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ **Đối với thí sinh xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT, hồ sơ xét tuyển gồm:**

1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu riêng do Trường phát hành;

(Tại: <http://tuyensinh.tuotech.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2025-dt79.html>)

2) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản photo);

3) Học bạ THPT (bản photo);

4) Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh được thực hiện theo Điều 7 trong Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển các đợt bổ sung: 30.000 đồng /01 nguyện vọng.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường cam kết thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giải quyết kịp thời các khiếu nại (nếu có) và bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, có trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

- Khi thí sinh đã nộp giấy xác nhận nhập học thì Trường không hoàn lại và thí sinh không được tham gia xét tuyển ở Trường khác.

- Thí sinh xác nhận nhập học trong khoảng thời gian cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo thông báo trong thư báo trúng tuyển nhập học của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được hiểu là từ chối nhập học và Trường được xét tuyển thí sinh khác.

- Trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển đại học chính quy không đủ để có thể tổ chức đào tạo theo ngành, chuyên ngành mà thí sinh đăng ký xét tuyển thì Trường sẽ liên hệ với thí sinh để thống nhất phương án giải quyết chuyển ngành, chuyên ngành khác sao cho phù hợp giữa nguyện vọng của thí sinh và điều kiện của Trường, đồng thời thực hiện đúng quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Cam kết hỗ trợ và giới thiệu nơi thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Các chính sách hỗ trợ thí sinh trúng tuyển nhập học, học bổng Hessen của CHLB Đức, học bổng Baemin Kim Bong Jin của Hàn Quốc, học bổng của bộ môn tiếng Hàn Quốc, ... thí sinh theo dõi tại website <http://tuotech.edu.vn/> để biết thông tin chi tiết.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Học phí (Thu theo tín chỉ của nhóm ngành, ngành):

- Học phí cả khóa học đối với các ngành (trừ ngành Ngôn ngữ Hàn quốc):

+ Học phí cả khóa 04 năm (Cử nhân): 56.000.000đ/khóa học; tương ứng 448.000đ/tín chỉ

+ Học phí cả khóa 05 năm (Kỹ sư): 70.000.000đ/khóa học; tương ứng 460.000đ/tín chỉ

- Học phí ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc:

+ Học phí cả khóa 04 năm (Cử nhân): 64.000.000đ/khóa học; tương ứng 512.000đ/tín chỉ

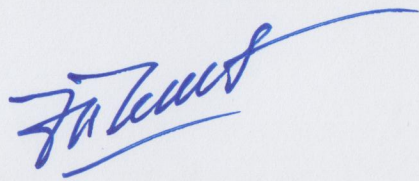
Mức tăng và lộ trình tăng học phí các năm học tiếp theo của Trường căn cứ vào Quyết định hiện hành của Nhà nước (Nhà trường sẽ có thông báo sau).

1.11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						(Ví dụ: 2024 nếu tuyển sinh năm 2025)			(Ví dụ: 2023 nếu tuyển sinh năm 2025)		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
1	A1QH	- Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101	Quản trị kinh doanh	200	40		15/30	40	0	15/30
2	A1QK	- Quản lý kinh tế					0				
3	A1KH	- Kế toán tổng hợp	7340301	Kế toán	200	40	2	15/30	40	0	15/30
4	A1LU	- Luật	7380101	Luật		40	0	15/30	40	0	15/30
5	A1TC	- Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	200	40	0	15/30	40	0	15/30
6	A1MM	- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	200	0	0		0	0	
7	A1CK	- Cơ khí chế tạo máy	7520103	Kỹ thuật cơ khí	200	40	1	15/30	40	0	15/30
8	A1DT	- Điện tử động hóa	7520201	Kỹ thuật điện	200	40	2	15/30	40	0	15/30
9	A1DH	- Hệ thống điện									
10	A1HH	- Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	200	50	10	15/30	50	6	15/30

11	A1AA	- Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	200	40	0	15/30	40	0	15/30
12	A1RL	- Du lịch	7810101	- Du lịch	200	30	1	15/30	30	0	15/30

Cán bộ tuyển sinh



ThS Vũ Đình Trung
Điện thoại: 0912663443
Email: vudinhtrung@tuetch.edu.vn

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Đăng Bình

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông đại học chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học.

Ghi chú: Thí sinh tốt nghiệp trung cấp phải có bằng tốt nghiệp THPT hoặc phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

2.2. Phạm vi tuyển sinh.

Tuyển sinh trong cả nước; ưu tiên tuyển sinh các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc

2.3. Phương thức tuyển sinh.

Nhà trường tổ chức xét tuyển đầu vào đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ trung cấp trở lên. Xét tuyển theo điểm trung bình học tập của sinh viên sau khi tốt nghiệp từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và trình độ đại học.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kinh doanh và quản lý			500	Xét tuyển theo đề án của CSĐT	60	
	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh			30	
	Đại học	7340301	Kế toán			30	
2	Pháp luật					30	
	Đại học	7380101	Luật			30	
3	Máy tính và công nghệ thông tin					30	
	Đại học	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu			0	
	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin			30	
4	Kỹ thuật					60	
	Đại học	7520103	Kỹ thuật cơ khí			30	
	Đại học	7520201	Kỹ thuật điện			30	
5	Nhân văn					60	
	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh			30	

	Đại học	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc			30	
6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân					0	
	Đại học	7810101	Du lịch			0	
			Tổng số			240	

2.5. Ngưỡng đầu vào:

Ngưỡng chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên quy định cụ thể như sau:

Liên thông giữa trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học: Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa học trình độ trung cấp, cao đẳng đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.

Liên thông giữa trình độ đại học với trình độ đại học (văn bằng 2): Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa học trình độ đại học đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

2.7.2. **Hồ sơ xét tuyển gồm:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển liên thông trình độ đại học;

(Tải Phiếu tại: <https://tuyensinh.tuetechn.edu.vn/mau-phiieu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-lien-thong-nam-2025-dt81.html>)

- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm học tập toàn khóa (Trung cấp, hoặc Cao đẳng, hoặc Đại học);

- Căn cước công dân/Số hộ chiếu.

2.7.3. **Phương thức tiếp nhận hồ sơ**

- Cách 1: Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên

- Cách 2: Gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên, Phường Đồng Bẩm - Thành phố Thái Nguyên. ĐT: 0336.931.232 (Cô Lê Ngọc Lan).

- Cách 3: Đăng ký trực tuyến qua trang tuyển sinh của trường:

<http://tuyensinhhtt.tuetechn.edu.vn/>

2.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Theo quy định của Nhà trường: 150.000đ/hồ sơ xét tuyển.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên:

STT	Ngành đào tạo	Học phí/1 tín chỉ	Áp dụng
1	Các khối ngành kỹ thuật	510.000 đồng	- Áp dụng cho sinh viên nhập học từ

2	Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc	570.000 đồng	tháng 01/2025
3	Các ngành đào tạo còn lại	490.000 đồng	- Mức học phí áp dụng cho cả khóa học

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển	Thời gian nhập học
Đợt 1	Từ 02/01 đến 15/04/2025	Dự kiến từ 20-25/04/2025	Sau thời gian xét tuyển 10 ngày
Đợt 2	Từ 01/5 đến 15/8/2025	Dự kiến từ 20-25/08/2025	
Đợt 3	Từ 01/9 đến 15/12/2025	Dự kiến từ 20-25/12/2025	

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

- Trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển đại học liên thông chính quy không đủ để có thể tổ chức đào tạo theo ngành, chuyên ngành mà thí sinh đăng ký xét tuyển thì Trường sẽ liên hệ với thí sinh để thống nhất phương án giải quyết chuyển ngành, chuyên ngành khác sao cho phù hợp giữa nguyện vọng của thí sinh và điều kiện của Trường, đồng thời thực hiện đúng quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Cam kết hỗ trợ và giới thiệu nơi thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp.

2.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

III. Tuyển sinh đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học

1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT (Không tuyển sinh)

2. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

Tuyển sinh trong cả nước; ưu tiên tuyển sinh các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc.

1.3. Phương thức tuyển sinh.

Xét tuyển theo điểm trung bình toán khóa học ở trung cấp, cao đẳng, đại học.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kinh doanh và quản lý					60	

	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	500	Xét tuyển theo đề án của CSĐT	30	
	Đại học	7340301	Kế toán			30	
2	Pháp luật					30	
	Đại học	7380101	Luật			30	
3	Máy tính và công nghệ thông tin					30	
	Đại học	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu			0	
	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin			30	
4	Kỹ thuật					60	
	Đại học	7520103	Kỹ thuật cơ khí			30	
	Đại học	7520201	Kỹ thuật điện			30	
5	Nhân văn					60	
	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh			30	
	Đại học	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc			30	
6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân					0	
	Đại học	7810101	Du lịch			0	
			Tổng số				

1.5. Ngưỡng đầu vào.

- Thí sinh đã có bằng trung cấp, cao đẳng, đại học: Điểm trung bình toàn khóa học từ 5,0 điểm (thang điểm 10) hoặc từ 2,0 điểm (thang điểm 4) trở lên.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

1.6.1. Thời gian đào tạo

STT	Trình độ đầu vào	Nội dung
1	VLVH liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đúng ngành đăng ký học: Thời gian đào tạo 2,5 -1,5 năm. - Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng khác ngành với ngành đăng ký học thì phải học bổ sung, thời gian học bổ sung không quá 5 tháng. Lưu ý: Thí sinh tốt nghiệp trung cấp phải có bằng tốt nghiệp THPT hoặc phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

2	VLVH liên thông từ đại học sang đại học khác (văn bằng 2)	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành đăng ký học: Thời gian đào tạo 1,5 -2,0 năm.
---	---	---

1.5.1. **Phương thức đào tạo:** Đào tạo theo tín chỉ tại Trường hoặc Đơn vị liên kết.

1.5.2. **Bằng cấp:** Khi tốt nghiệp được cấp Bằng cử nhân đại học.

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển VLVH liên thông trình độ đại học:

(Tại: <https://tuyensinh.tuetech.edu.vn/mau-phiếu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-lien-thong-nam-2025-dt81.html>)

+ Bằng tốt nghiệp và bảng điểm học tập (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

+ Căn cước công dân/Số hộ chiếu.

Phương thức tiếp nhận hồ sơ:

- Cách 1: Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên

- Cách 2: Gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên, Phường Đồng Bẩm - Thành phố Thái Nguyên. ĐT: 0336.931.232 (Cô Lê Ngọc Lan).

- Cách 3: Đăng ký trực tuyến qua trang tuyển sinh của trường:

<http://tuyensinhhtt.tuetech.edu.vn/>

1.8. Chính sách ưu tiên: theo đối tượng và khu vực theo quy định của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 150.000đ/hồ sơ.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Học phí theo quy định của Nhà trường được thông báo cụ thể theo từng kỳ và cả năm học.

- Lộ trình tăng học phí hàng năm (nếu có) Nhà trường thực hiện theo quy định của Chính phủ.

STT	Ngành đào tạo	Học phí/1 tín chỉ	Áp dụng
1	Các khối ngành kỹ thuật	510.000 đồng/tín chỉ	- Áp dụng cho sinh viên nhập học tháng 01/2025 - Mức học phí áp dụng cho cả khóa học
2	Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc	570.000 đồng/tín chỉ	
3	Các ngành đào tạo còn lại	490.000 đồng/tín chỉ	

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển	Thời gian nhập học
-----	----------------------	---------------------	--------------------

Đợt 1	Từ 02/01 đến 15/04/2025	Dự kiến từ 20-25/04/2025	Sau thời gian xét tuyển 10 ngày
Đợt 2	Từ 01/5 đến 15/8/2025	Dự kiến từ 20-25/08/2025	
Đợt 3	Từ 01/9 đến 15/12/2025	Dự kiến từ 20-25/12/2025	

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

- Trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển đại học VLVH không đủ để có thể tổ chức đào tạo theo ngành, chuyên ngành mà thí sinh đăng ký xét tuyển thì Trường sẽ liên hệ với thí sinh để thống nhất phương án giải quyết chuyển ngành, chuyên ngành khác sao cho phù hợp giữa nguyện vọng của thí sinh và điều kiện của Trường, đồng thời thực hiện đúng quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Cam kết hỗ trợ và giới thiệu nơi thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Mẫu số 02: Tuyển sinh đào tạo từ xa**IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa****1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.**

Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, trung cấp, cao đẳng hoặc đại học.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

Tuyển sinh trong cả nước; ưu tiên tuyển sinh các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo điểm trung bình toàn khóa học ở THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kinh doanh và quản lý			500	Xét tuyển theo đề án của CSĐT	270	
	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh			150	
	Đại học	7340301	Kế toán			120	
2	Pháp luật					300	
	Đại học	7380101	Luật			300	
3	Máy tính và công nghệ thông tin					120	
	Đại học	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu			0	
	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin			120	
4	Kỹ thuật					550	
	Đại học	7520103	Kỹ thuật cơ khí			150	
	Đại học	7520201	Kỹ thuật điện			400	
5	Nhân văn					1050	
	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh			550	

	Đại học	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc			500	
6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân					0	
	Đại học	7810101	Du lịch			0	
			Tổng số			2.290	

1.5. Ngưỡng đầu vào.

- Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT: Tổng điểm trung bình các năm học THPT đạt $\geq 15,0$ điểm.

- Đối với thí sinh đã có bằng trung cấp, cao đẳng, đại học: Điểm trung bình toán khóa học từ 5,0 điểm (thang điểm 10) hoặc từ 2,0 điểm (thang điểm 4) trở lên.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

1.6.1. Thời gian đào tạo

STT	Trình độ đầu vào	Nội dung
1	ĐTTX đại trà	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, thời gian đào tạo 4,5 năm.
2	ĐTTX liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đúng ngành đăng ký học: Thời gian đào tạo 2,5 - 1,5 năm. - Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng khác ngành với ngành đăng ký học thì phải học bổ sung, thời gian học bổ sung không quá 5 tháng. Lưu ý: Thí sinh tốt nghiệp trung cấp phải có bằng tốt nghiệp THPT hoặc phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).
3	ĐTTX liên thông từ đại học sang đại học khác (văn bằng 2)	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành đăng ký học: Thời gian đào tạo 1,5 - 2,0 năm.

1.5.3. Phương thức đào tạo: Đào tạo từ xa trực tuyến theo hệ thống tín chỉ.

1.5.4. Bằng cấp: Bằng cử nhân đại học.

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển ĐTTX;

(Tại: <https://tuyensinh.tuetechn.edu.vn/mau-phiếu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-lien-thong-nam-2025-dt81.html>)

+ Bằng tốt nghiệp và bảng điểm học tập (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học) hoặc Bằng

và Học bạ THPT;

+ Căn cước công dân/Số hộ chiếu.

Phương thức tiếp nhận hồ sơ:

- Cách 1: Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên

- Cách 2: Gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên, Phường Đồng Bẩm - Thành phố Thái Nguyên. ĐT: 0336.931.232 (Cô Lê Ngọc Lan).

- Cách 3: Đăng kí trực tuyến qua trang tuyển sinh của trường:

<http://tuyensinhhtt.tuotech.edu.vn/>

1.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 150.000đ/hồ sơ.

1.9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Học phí theo quy định của Nhà trường được thông báo cụ thể theo từng kỳ và cả năm học.

- Lộ trình tăng học phí hàng năm (nếu có) Nhà trường thực hiện theo quy định của Chính phủ.

STT	Ngành đào tạo	Học phí/1 tín chỉ	Áp dụng
1	Các khối ngành kỹ thuật	510.000 đồng/tín chỉ	- Áp dụng cho sinh viên nhập học tháng 01/2025 - Mức học phí áp dụng cho cả khóa học
2	Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc	570.000 đồng/tín chỉ	
3	Các ngành đào tạo còn lại	490.000 đồng/tín chỉ	

1.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Một năm Nhà trường tổ chức xét tuyển theo 6 đợt, cụ thể như sau:

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển	Thời gian nhập học
Đợt 1	Từ 02/01 đến 20/02/2025	Từ 21-25/02/2025 (dự kiến)	26/02 - 28/02/2025
Đợt 2	Từ 01/03 đến 20/04/2025	Từ 21-25/04/2025 (dự kiến)	26/04 - 30/04/2025
Đợt 3	Từ 01/05 đến 20/06/2025	Từ 23-25/06/2025 (dự kiến)	26/06-30/06/2025
Đợt 4	Từ 01/07 đến 20/08/2025	Từ 21-25/08/2025 (dự kiến)	26/08-30/08/2025
Đợt 5	Từ 01/09 đến 20/10/2025	Từ 21-25/10/2025 (dự kiến)	26/10-30/10/2025
Đợt 6	Từ 03/11 đến 20/12/2025	Từ 22-25/12/2025 (dự kiến)	26/12-30/12/2025

1.11. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

- Trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển đại học ĐTTX không đủ để có thể tổ chức đào tạo theo ngành, chuyên ngành mà thí sinh đăng ký xét tuyển thì Trường sẽ liên hệ với thí sinh để thống nhất phương án giải quyết chuyển ngành, chuyên ngành khác sao cho phù hợp giữa nguyện vọng của thí sinh và điều kiện của Trường, đồng thời thực hiện đúng quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Cam kết hỗ trợ và giới thiệu nơi thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp.

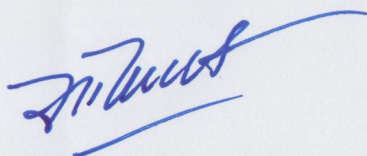
1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

13. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	CQK	Quản lý kinh tế	7340101	500	150	38	5.5	150	36	5.5	
2	CKH	Kế toán tổng hợp	7340301	500	120	24	5.5	120	57	5.5	
3	CLU	Luật	7380101	500	180	235	5.5	300	317	5.5	
4	CTC	Công nghệ thông tin	7480201	500	120	50	5.5	120	59	5.5	
5	CCK	Cơ khí chế tạo máy	7520103	500	120	73	5.5	150	128	5.5	
6	CDT	Điện tử động hóa	7520201	500	50	121	5.5	100	166	5.5	
7	CDH	Hệ thống điện	7520201	500	100	240	5.5	200	352	5.5	
8	CHH	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	500	500	200	5.5	500	218	5.5	
9	CAA	Ngôn ngữ Anh	7220201	500	500	197	5.5	480	503	5.5	

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2025

Cán bộ kê khai



ThS Vũ Đình Trung

ĐT: 0912663443

Email: vudinhtrung@tuotech.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Đăng Bình